

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Ái, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chamaléa Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn TL, xã Phước Đ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Anh Patâu Axá Đ (Mai Đ), sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn TL, xã Phước Đ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chamaléa Thị H và anh Patâu Axá Đ (Mai Đ).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chamaléa Thị H và anh Patâu Axá Đ (Mai Đ).

2.2 Về con chung: Hai người có với nhau 02 (hai) người con chung là cháu Chamaleá Tr, sinh ngày 24/11/2004 và cháu Chamaleá S, sinh ngày 25/7/2008. Hai người thống nhất giao 02 (hai) người con chung là cháu Chamaleá Tr, sinh ngày 24/11/2004 và cháu Chamaleá S, sinh ngày 25/7/2008 cho chị Chamaleá Thị H trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Patâu Axá Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 200.000đ/ 1tháng/ 1người đến khi con đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Chamaleá Thị H và anh Patâu Axá Đ là người dân tộc thiểu số sống ở xã Phước Đại, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chị H, anh Đ làm đơn xin miễn nộp tiền án phí có xác nhận của UBND xã Phước Đ. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí cho chị Chamaleá Thị H và anh Patâu Axá Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BA;
- UBND xã Phước Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sấm A Tác